

BÁO CÁO

**giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết về Báo cáo nghiên cứu khả thi
Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1**

Ngày 24/10/2019 và ngày 12/11/2019, Quốc hội đã thảo luận tại Tổ và Hội trường về Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT) Dự án Cảng hàng không quốc tế (HKQT) Long Thành giai đoạn 1. Nhiều ý kiến các vị đại biểu Quốc hội đã được giải trình tại Văn bản số 572/BC-CP ngày 12/11/2019 và Văn bản số 584/CP-CN ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Ngày 12/11/2019, các vị đại biểu Quốc hội đã cho ý kiến vào dự thảo Nghị quyết, đa số ý kiến tán thành với dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu, giải trình dự thảo Nghị quyết về nội dung trên. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội một số nội dung chủ yếu như sau:

(1) Có ý kiến băn khoăn về việc Quốc hội xem xét, thông qua báo cáo NCKT dự án; có ý kiến cho rằng nhiều nội dung của báo cáo NCKT còn chưa được làm rõ, do đó, khó khăn cho việc Quốc hội xem xét báo cáo NCKT dự án.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Theo quy định của Luật Đầu tư công thì thẩm quyền quyết định đầu tư thuộc Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đối với một dự án có quy mô lớn, tính chất quan trọng như Dự án Cảng HKQT Long Thành, việc Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua báo cáo NCKT từng giai đoạn trước khi quyết định đầu tư là phù hợp theo yêu cầu của Nghị quyết số 94/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành (gọi tắt là Nghị quyết 94).

Đối với các nội dung trình Quốc hội, Luật Đầu tư công cũng như Nghị quyết 94 không quy định Quốc hội xem xét các nội dung cụ thể của báo cáo NCKT dự án, mà nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, do đó, Chính phủ đề xuất và Hội đồng thẩm định nhà nước đã tập trung xem xét một số nội dung chính của báo cáo NCKT có sự thay đổi so với chủ trương đầu tư được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết 94 để Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua. Các nội dung khác Hội đồng thẩm định nhà nước sẽ tiếp tục thẩm định sau khi có kết quả cuối cùng của Tư vấn thẩm tra trong bước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư Dự án.

Do vậy, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội góp ý dự thảo Nghị quyết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin được chỉnh lý theo hướng trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, yêu cầu Chính phủ chỉ đạo Hội đồng thẩm định, các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ rà soát, hoàn thiện báo cáo NCKT dự án bảo đảm chất lượng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư, trong đó, tiếp tục làm rõ các thông số của dự án như tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội và tài chính, công nghệ chính, quản lý, vận hành, khai thác và đào tạo nguồn nhân lực và các cơ chế chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền (nếu có). Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm toàn diện về những nội dung thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.

(2) Có ý kiến băn khoăn về tính chính xác của tổng mức đầu tư giai đoạn 1 của Dự án vì nhiều hạng mục mới dừng ở mức tính toán sơ bộ, do vậy, đề nghị không nên đưa số liệu cụ thể của tổng mức đầu tư vào Nghị quyết của Quốc hội. Có ý kiến đề nghị cần xác định rõ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 không vượt quá tổng mức đầu tư đã xác định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 94. Có ý kiến đề nghị tổng mức đầu tư phải bao gồm cả chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Xây dựng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Tổng mức đầu tư Dự án Cảng HKQT Long Thành được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết 94, khái toán là 336.630 tỷ đồng (tương đương 16,03 tỷ USD, áp dụng đơn giá năm 2014) trong đó giai đoạn 1 là 114.450 tỷ đồng (bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng khu vực 5.000 ha dự kiến là 14.139 tỷ đồng, tương đương 0,673 tỷ USD). Tại Nghị quyết số 53/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội (gọi tắt là Nghị quyết 53), Quốc hội đã thông qua một số chỉ tiêu của báo cáo NCKT Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó tổng mức đầu tư được xác định là 22.938 tỷ đồng, diện tích đất thu hồi là 5.399,35 ha (tăng thêm 379,35 ha cho 02 khu tái định cư và 20 ha cho khu nghĩa trang). Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 phê duyệt đầu tư Dự án giải phóng mặt bằng với tổng mức đầu tư là 22.856 tỷ đồng (tương đương 0,978 tỷ USD).

Theo Tờ trình của Chính phủ, tổng mức đầu tư giai đoạn 1 của Dự án là 4,779 tỷ USD (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng theo Nghị quyết 53), đối chiếu với mức đầu tư giai đoạn 1 theo Nghị quyết 94 thì chi phí đầu tư xây dựng giai đoạn 1 chưa vượt mức đầu tư cho phần xây lắp¹, nhưng nếu tính cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Nghị quyết 53 thì đã vượt². Tuy nhiên, tổng mức đầu tư theo Nghị quyết 94 chỉ là mức khái toán dựa trên Báo cáo tiền khả thi được xác định sơ bộ, chưa dựa trên tính toán của thiết kế cơ sở và giá thực tế tại thời điểm xác định của Báo cáo nghiên cứu khả thi. Ngoài ra, theo báo cáo NCKT,

¹ Trong cơ cấu vốn giai đoạn 1 tại Nghị quyết 94 thì chi phí xây dựng là 4,782 tỷ USD, chi phí bồi thường, GPMB là 0,673 tỷ USD.

² Chi phí bồi thường, GPMB theo Nghị quyết 53 là gần 23.000 tỷ đồng (tương đương gần 1 tỷ USD).

Dự án đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 phải đầu tư một số hạng mục sử dụng chung cho các giai đoạn³.

Theo quy định của Luật Xây dựng (Điều 134), tổng mức đầu tư dự án bao gồm cả chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Do đó, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin chính lý theo hướng không ghi cụ thể số liệu tổng mức đầu tư trong dự thảo Nghị quyết mà giao Chính phủ xem xét, quyết định tổng mức đầu tư giai đoạn 1 của Dự án (bao gồm cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) nhưng phải bảo đảm tổng mức đầu tư toàn Dự án cả 3 giai đoạn không vượt quá tổng mức đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 94.

(3) Có ý kiến đề nghị làm rõ việc điều chỉnh diện tích đất quốc phòng có bảo đảm nhu cầu quốc phòng hay không? Cơ chế phối hợp trong quản lý, sử dụng đối với diện tích 480 ha đất để xây dựng kết cấu hạ tầng hàng không dùng chung; có ý kiến đề nghị nêu rõ khi cần thiết phải ưu tiên cho quốc phòng khi phục vụ tác chiến và huấn luyện.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Việc điều chỉnh diện tích đất quốc phòng đã được Bộ Quốc phòng thống nhất bằng văn bản với Bộ Giao thông vận tải⁴. Việc dùng chung diện tích đất này vừa bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, vừa bảo đảm thực hiện kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng. Trong tình huống cần thiết, Nhà nước có thể trưng dụng để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật.

Về cơ chế quản lý, sử dụng đối với diện tích đất dùng chung, theo quy định của pháp luật hiện hành, đất thuộc khu vực sử dụng chung cho hoạt động dân dụng và quân sự do dân dụng quản lý⁵. Do đó, dự thảo Nghị quyết nêu nguyên tắc quản lý, sử dụng diện tích đất dùng chung này phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về hàng không dân dụng Việt Nam; ưu tiên cho hoạt động quân sự khi có yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

(4) Có ý kiến đề nghị làm rõ thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ trong việc lựa chọn nhà đầu tư Dự án; có ý kiến đề nghị giao doanh nghiệp nhà nước có năng lực, uy tín, kinh nghiệm là nhà đầu tư do yêu cầu bảo đảm an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia và đặc thù của công trình cảng HKQT; có ý kiến đề nghị đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư. Có ý kiến đề nghị không quy định nguyên tắc “Sử dụng vốn của nhà đầu tư; không sử dụng bảo lãnh Chính phủ; không làm tác động đến nợ công” trong dự thảo Nghị quyết. Có ý kiến cho rằng Quốc hội nên

³ Hệ thống đường giao thông kết nối tuyến số 1 và số 2; san nền đủ 3 giai đoạn, thi công kết cấu mặt đường giai đoạn 1 cho đường trục chính của Cảng (8.3km); hệ thống công trình quản lý bay: đài kiểm soát không lưu, đài trạm kỹ thuật ở phía bắc sân bay cho cả 3 giai đoạn; hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, viễn thông cho phần phía Bắc sân bay (công suất đáp ứng đến giai đoạn 2); san nền cho đường cất hạ cánh số 2; các hạng mục khác như bãi xe, công trình các cơ quan quản lý nhà nước, công trình bảo trì, bảo dưỡng cảng hàng không đáp ứng đến giai đoạn 2.

⁴ Văn bản số 6134/BQP-TM ngày 12/6/2019 của Bộ Quốc phòng.

⁵ Theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

xem xét đưa ra một số tiêu chí mang tính định hướng như quốc phòng, an ninh, tính đồng bộ trong khai thác, lợi ích quốc gia và năng lực nhà đầu tư để Chính phủ thực hiện.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự án Cảng HKQT Long Thành là công trình quan trọng quốc gia, liên quan mật thiết đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh nên việc lựa chọn nhà đầu tư cần phải hết sức thận trọng, chặt chẽ, bảo đảm cơ sở pháp lý. Luật Đấu thầu đã quy định rõ các hình thức lựa chọn nhà đầu tư, việc lựa chọn nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, với đặc thù là dự án quan trọng quốc gia có quy mô lớn, phức tạp, phải bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội đồng thời với bảo đảm quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia. Do đó, dự thảo Nghị quyết quy định các nguyên tắc về quốc phòng, an ninh, lợi ích của Nhà nước, lợi ích của quốc gia, bảo đảm sự quản lý của Nhà nước về hàng không dân dụng, sử dụng vốn của nhà đầu tư, không sử dụng bảo lãnh Chính phủ làm tác động đến an toàn nợ công, bảo đảm tiến độ Quốc hội đã đề ra, trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính, có kinh nghiệm quản lý, vận hành cảng hàng không thực hiện Dự án.

(5) Đa số ý kiến tán thành bổ sung 02 tuyến giao thông kết nối để thực hiện đồng bộ, rút ngắn thời gian, bảo đảm tiến độ khai thác dự án. Có ý kiến đề nghị tách 02 tuyến giao thông kết nối thành dự án độc lập và đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện. Có ý kiến đề nghị áp dụng khung chính sách đã được phê duyệt tại Nghị quyết thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: 02 tuyến này là tuyến đường kết nối quan trọng giữa Cảng hàng không với các tuyến huyết mạch quốc gia, cần phải được thực hiện đồng bộ. Ngoài ra, tuyến số 01 còn là đường công vụ chính phục vụ thi công giai đoạn 1 của Dự án. Đây là các tuyến đường kết nối quan trọng, trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Cảng hàng không cả trong quá trình xây dựng, cũng như bảo đảm sự đồng bộ của cơ sở hạ tầng, phục vụ quá trình hoạt động sau này. Việc bổ sung 02 tuyến giao thông kết nối này vào giai đoạn 1 của Dự án và để nhà đầu tư thực hiện bằng vốn doanh nghiệp cũng sẽ bảo đảm đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ do không phải chờ phân bổ vốn theo thủ tục đầu tư công. Về khung chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật, do vậy, trong quá trình thực hiện các cơ quan liên quan sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án khả thi bảo đảm tiến độ nhất.

(6) Nhiều ý kiến băn khoăn về tính khả thi của việc hoàn thành giai đoạn 1 Dự án vào năm 2025, nhất là lo ngại tiến độ công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao đất thi công Dự án.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, tiến độ triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn khá chậm. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị lưu ý các vụ việc phát sinh khiếu nại thời gian qua thường xuất phát từ khâu áp giá bồi thường, do đó, cần thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Bên cạnh đó, khi có sự đồng thuận của người có đất bị thu hồi thì cần có thời gian để người dân xây dựng nhà ở, ổn định chỗ ở, xây dựng các công trình cơ sở tôn giáo làm nơi sinh hoạt trước khi bàn giao đất cho chính quyền. Do vậy, tiến độ bàn giao đất vào cuối năm 2020 sẽ là thách thức không nhỏ. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo quyết liệt bảo đảm bàn giao mặt bằng phục vụ thi công dự án và bảo đảm tiến độ theo Nghị quyết của Quốc hội.

Ngoài các nội dung nêu trên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo các cơ quan hữu quan rà soát tiếp thu, chỉnh lý về kỹ thuật văn bản, sắp xếp lại các nội dung của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp hơn. Ủy ban Thường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu Quốc hội;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- Thủ tướng Chính phủ;
- TTK QH;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: GTVT, TN&MT, KH-ĐT, TC, QP;
- HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Các Vụ: KT, PL, TH;
- Lưu: HC, KT.
- E-pas: 98296

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phùng Quốc Hiên